

Số: 582 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 22 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 112 lô đất ở tại các Khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân; Khu dân cư cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D; Điểm tái định cư CX4 và Điểm tái định cư C5, Đảo 1B, Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp về việc quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc Hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về đấu

giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 78/2023/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh);

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 17/01/2017; Quyết định số 3403/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn phục vụ dự án đường phía Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km130+00-Km137+580;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 06/1/2017; Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 06/2/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình: Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D;

Theo Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân lô tỷ lệ 1/500 Khu đất CX4, Đảo 1B Bắc sông Hà Thanh, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn;

Theo Quyết định số 7748/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân lô cục bộ Khu đất C5, Đảo 1B Bắc sông Hà Thanh, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, thuê đất năm 2024 đối với các quỹ đất do tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 112 lô đất ở tại các Khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân; Khu dân cư cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D; Điểm tái định cư CX4 và Điểm tái định cư C5, Đảo 1B, Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 30/TTr-TTPTQĐ ngày 06/02/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 197/TTr-STNMT ngày 20/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đấu giá quyền sử dụng đất đối với 112 lô đất ở tại các Khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân; Khu dân cư cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D; Điểm tái định cư CX4 và Điểm tái định cư C5, Đảo 1B, Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn, cụ thể như sau:

1. Danh mục, diện tích, vị trí, giá khởi điểm và hạ tầng kỹ thuật khu đất đưa ra đấu giá

a) Danh mục loại đất: Quỹ đất đưa ra đấu giá là 112 lô đất ở, gồm:

- Khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn phục vụ dự án đường phía Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km130+00-Km137+580 là 18 lô với tổng diện tích là: 2.365,8 m²;

- Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D là 82 lô với tổng diện tích là: 8.557,3 m²;

- Điểm tái định cư tại khu đất CX4- Đảo 1B, Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn là 09 lô với tổng diện tích là: 637,3 m²;

- Điểm tái định cư tại khu đất C5- Đảo 1B, Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn là 03 lô với tổng diện tích là: 220 m².

b) Vị trí, giới cận các lô đất: Theo hiện trạng khu đất và Bản đồ quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất được duyệt.

c) Giá khởi điểm: Theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

d) Hạ tầng kỹ thuật khu đất: Đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật.

đ) Tài sản gắn liền với đất: Không.

e) Các chỉ tiêu về quy hoạch kiến trúc: Thực hiện theo các Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

- Khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn: theo Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 và Quyết định số 3403/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 của UBND tỉnh.

- Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D: theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 06/1/2017 và Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 06/2/2020 của UBND tỉnh Bình Định.

- Khu đất CX4, Đảo 1B Bắc sông Hà Thanh, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn: theo Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND thành phố Quy Nhơn.

- Khu đất C5, Đảo 1B Bắc sông Hà Thanh, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn: theo Quyết định số 7748/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND thành phố Quy Nhơn.

(Chi tiết danh sách các lô đất như Phụ lục kèm theo)

2. Mục đích sử dụng đất, hình thức giao đất và thời hạn sử dụng đất

a) Mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị.

b) Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá.

c) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

3. Thông tin về quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch đất ở.

4. Phương thức đấu giá: Đấu giá từng lô đất.

5. Tên, địa chỉ đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất: Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định, địa chỉ: Số 20 đường Ngô Thời Nhiệm, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tổ chức triển khai thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất nêu tại Điều 1 theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP TH;
- Lưu: VT, K16

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

DANH SÁCH 112 LÔ ĐẤT Ở TẠI CÁC KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHƯỜNG BÙI THỊ XUÂN; KHU DÂN CƯ CỤM KHO BÃI DỌC QUỐC LỘ 1D; ĐIỂM TÁI ĐỊNH CƯ CX4 VÀ ĐIỂM TÁI ĐỊNH CƯ C5, ĐẢO 1B, BẮC SÔNG HÀ THANH, THÀNH PHỐ QUY NHƠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Ký hiệu lô đất	Số lô	Diện tích (m ²)	Khu đất	Tên đường	Lộ giới (m)	Ghi chú
I	Khu tái định cư phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn phục vụ dự án đường phía Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km130+00-Km137+580						
1	Lô số 30	1	120	Khu Ở-01	Đường ĐS1	14	
2	Lô số 31	1	120	Khu Ở-01	Đường ĐS1	14	
3	Lô số 16	1	120	Khu Ở-02	Đường ĐS1	14	
4	Lô số 18D1	1	80	Khu Ở-02	Đường ĐS1	14	
5	Lô số 18D2	1	80,8	Khu Ở-02	Đường ĐS1	14	
6	Lô số 19	1	124,5	Khu Ở-02	Đường ĐS1	14	
7	Lô số 20	1	129	Khu Ở-02	Đường ĐS1	14	
8	Lô số 21	1	133	Khu Ở-02	Đường ĐS1	14	
9	Lô số 22	1	137	Khu Ở-02	Đường ĐS1	14	
10	Lô số 23	1	141,5	Khu Ở-02	Đường ĐS1	14	
11	Lô số 24	1	145,5	Khu Ở-02	Đường ĐS1	14	
12	Lô số 25	1	149,5	Khu Ở-02	Đường ĐS1	14	
13	Lô số 26	1	154	Khu Ở-02	Đường ĐS1	14	
14	Lô số 27	1	158	Khu Ở-02	Đường ĐS1	14	
15	Lô số 28	1	162	Khu Ở-02	Đường ĐS1	14	
16	Lô số 29	1	140	Khu Ở-02	Đường ĐS1	14	
17	Lô số 30	1	140	Khu Ở-02	Đường ĐS1	14	
18	Lô số 31	1	131	Khu Ở-02	Đường ĐS1 và Đường Huỳnh Thị Cúc	14 và 11	Lô góc
II	Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D, thành phố Quy Nhơn						
1	Lô số 01	1	154,6	ĐƠ-4	Đường A4	17,5	
2	Lô số 02	1	150,6	ĐƠ-4	Đường A4	17,5	
3	Lô số 03	1	146,7	ĐƠ-4	Đường A4	17,5	
4	Lô số 04	1	142,7	ĐƠ-4	Đường A4	17,5	
5	Lô số 05	1	139,3	ĐƠ-4	Đường A4	17,5	
6	Lô số 06	1	136,4	ĐƠ-4	Đường A4	17,5	

Thư

7	Lô số 07	1	133,5	ĐƠ-4	Đường A4	17,5	
8	Lô số 08	1	130,6	ĐƠ-4	Đường A4	17,5	
9	Lô số 09	1	127,6	ĐƠ-4	Đường A4	17,5	
10	Lô số 12	1	118,9	ĐƠ-4	Đường A4	17,5	
11	Lô số 13	1	116,1	ĐƠ-4	Đường A4	17,5	
12	Lô số 14	1	188,7	ĐƠ-4	Đường A4	17,5	Theo quy hoạch là lô góc, tuy nhiên hiện nay, phía Đông Bắc lô đất này tiếp giáp nhà dân hiện trạng
13	Lô số 03	1	111,5	ĐƠ-5	Đường A1 và Đường A2	20 và 12	Lô góc
14	Lô số 02	1	90	ĐƠ-8	Đường A5	13	
15	Lô số 03	1	90	ĐƠ-8	Đường A5	13	
16	Lô số 07	1	90	ĐƠ-8	Đường A5	13	
17	Lô số 08	1	90	ĐƠ-8	Đường A5	13	
18	Lô số 09	1	90	ĐƠ-8	Đường A5	13	
19	Lô số 10	1	90	ĐƠ-8	Đường A5	13	
20	Lô số 12	1	90	ĐƠ-8	Đường A5	13	
21	Lô số 13	1	90	ĐƠ-8	Đường A5	13	
22	Lô số 14	1	90	ĐƠ-8	Đường A5	13	
23	Lô số 15	1	90	ĐƠ-8	Đường A5	13	
24	Lô số 01	1	113,6	ĐƠ-10	Đường A4 và Đường Trạng Quỳnh	16 và 12	Lô góc
25	Lô số 01	1	105	ĐƠ-12	Đường Trạng Quỳnh và đường bê tông dân sinh hiện trạng	12 và 6,6	Lô góc
26	Lô số 02	1	87,5	ĐƠ-12	Đường Trạng Quỳnh	12	
27	Lô số 03	1	87,5	ĐƠ-12	Đường Trạng Quỳnh	12	
28	Lô số 04	1	97	ĐƠ-12	Đường Trạng Quỳnh và Đường A5	12 và 13	Lô góc
29	Lô số 05	1	110	ĐƠ-12	Đường A5 và Đường bê tông dân sinh hiện trạng	Một mặt tiếp giáp đường A5 lộ giới 13m một mặt tiếp giáp đường bê tông dân sinh hiện trạng lộ giới khoảng từ 6,6m đến 5,7m	Lô có 2 mặt đường
30	Lô số 06	1	110	ĐƠ-12	Đường A5 và Đường bê tông dân sinh hiện trạng	Một mặt tiếp giáp đường A5 lộ giới 13m một mặt tiếp giáp đường bê tông dân sinh hiện trạng lộ giới khoảng từ 6,6m đến 5,7m	Lô có 2 mặt đường

Handwritten signature

31	Lô số 07	1	110	ĐỒ-12	Đường A5 và Đường bê tông dân sinh hiện trạng	Một mặt tiếp giáp đường A5 lộ giới 13m một mặt tiếp giáp đường bê tông dân sinh hiện trạng lộ giới khoảng từ 6,6m đến 5,7m	Lô có 2 mặt đường
32	Lô số 08	1	110	ĐỒ-12	Đường A5 và Đường bê tông dân sinh hiện trạng	Một mặt tiếp giáp đường A5 lộ giới 13m một mặt tiếp giáp đường bê tông dân sinh hiện trạng lộ giới khoảng từ 6,6m đến 5,7m	Lô có 2 mặt đường
33	Lô số 09	1	110	ĐỒ-12	Đường A5 và Đường bê tông dân sinh hiện trạng	Một mặt tiếp giáp đường A5 lộ giới 13m một mặt tiếp giáp đường bê tông dân sinh hiện trạng lộ giới khoảng từ 6,6m đến 5,7m	Lô có 2 mặt đường
34	Lô số 10	1	110	ĐỒ-12	Đường A5 và Đường bê tông dân sinh hiện trạng	Một mặt tiếp giáp đường A5 lộ giới 13m một mặt tiếp giáp đường bê tông dân sinh hiện trạng lộ giới khoảng từ 6,6m đến 5,7m	Lô có 2 mặt đường
35	Lô số 11	1	110	ĐỒ-12	Đường A5 và Đường bê tông dân sinh hiện trạng	Một mặt tiếp giáp đường A5 lộ giới 13m một mặt tiếp giáp đường bê tông dân sinh hiện trạng lộ giới khoảng từ 6,6m đến 5,7m	Lô có 2 mặt đường
36	Lô số 12	1	119,1	ĐỒ-12	Đường A5 và Đường bê tông dân sinh hiện trạng	Một mặt tiếp giáp đường A5 lộ giới 13m một mặt tiếp giáp đường bê tông dân sinh hiện trạng lộ giới khoảng từ 6,6m đến 3,5m	Lô có 2 mặt đường



37	Lô số 13	1	80	ĐỒ-12	Đường A5 và Đường bê tông dân sinh hiện trạng	Một mặt tiếp giáp đường A5 lộ giới 13m một mặt tiếp giáp đường bê tông dân sinh hiện trạng lộ giới khoảng từ 3,5m đến 4,7m	Lô có 2 mặt đường
38	Lô số 14	1	80	ĐỒ-12	Đường A5 và Đường bê tông dân sinh hiện trạng	Một mặt tiếp giáp đường A5 lộ giới 13m một mặt tiếp giáp đường bê tông dân sinh hiện trạng lộ giới khoảng từ 3,5m đến 4,7m	Lô có 2 mặt đường
39	Lô số 15	1	80	ĐỒ-12	Đường A5 và Đường bê tông dân sinh hiện trạng	Một mặt tiếp giáp đường A5 lộ giới 13m một mặt tiếp giáp đường bê tông dân sinh hiện trạng lộ giới khoảng từ 3,5m đến 4,7m	Lô có 2 mặt đường
40	Lô số 18	1	80	ĐỒ-12	Đường A5 và Đường bê tông dân sinh hiện trạng	Một mặt tiếp giáp đường A5 lộ giới 13m một mặt tiếp giáp đường bê tông dân sinh hiện trạng lộ giới khoảng từ 3,5m đến 4,7m	Lô có 2 mặt đường
41	Lô số 22	1	80	ĐỒ-12	Đường A5 và Đường bê tông dân sinh hiện trạng	Một mặt tiếp giáp đường A5 lộ giới 13m một mặt tiếp giáp đường bê tông dân sinh hiện trạng lộ giới khoảng từ 3,5m đến 4,7m	Lô có 2 mặt đường
42	Lô số 1	1	79,5	ĐỒ-11	Đường A5 và Đường Trạng Quỳnh	13 và 12	Lô góc
43	Lô số 2	1	87,5	ĐỒ-11	Đường Trạng Quỳnh	12	
44	Lô số 3	1	87,5	ĐỒ-11	Đường Trạng Quỳnh	12	
45	Lô số 4	1	87,5	ĐỒ-11	Đường Trạng Quỳnh	12	
46	Lô số 5	1	142	ĐỒ-11	Đường Trạng Quỳnh và Đường A4	12 và 16	Lô góc
47	Lô số 7	1	100	ĐỒ-11	Đường A4	16	
48	Lô số 8	1	100	ĐỒ-11	Đường A4	16	
49	Lô số 9	1	100	ĐỒ-11	Đường A4	16	
50	Lô số 10	1	100	ĐỒ-11	Đường A4	16	
51	Lô số 11	1	100	ĐỒ-11	Đường A4	16	
52	Lô số 13	1	100	ĐỒ-11	Đường A4	16	

Handwritten signature

53	Lô số 14	1	100	ĐỒ-11	Đường A4	16	
54	Lô số 15	1	100	ĐỒ-11	Đường A4	16	
55	Lô số 16	1	100	ĐỒ-11	Đường A4	16	
56	Lô số 17	1	100	ĐỒ-11	Đường A4	16	
57	Lô số 18	1	100	ĐỒ-11	Đường A4	16	
58	Lô số 19	1	100	ĐỒ-11	Đường A4	16	
59	Lô số 20	1	100	ĐỒ-11	Đường A4	16	
60	Lô số 21	1	100	ĐỒ-11	Đường A4	16	
61	Lô số 22	1	111,4	ĐỒ-11	Đường A4	16	
62	Lô số 23	1	89,5	ĐỒ-11	Đường A4 và Đường A1	16 và 20	Lô góc
63	Lô số 24	1	100	ĐỒ-11	Đường A1	20	
64	Lô số 25	1	100	ĐỒ-11	Đường A1	20	
65	Lô số 26	1	100	ĐỒ-11	Đường A1	20	
66	Lô số 27	1	98,4	ĐỒ-11	Đường A1	20	
67	Lô số 28	1	155,2	ĐỒ-11	Đường A1 và Đường A5	20 và 13	Lô góc
68	Lô số 29	1	81,6	ĐỒ-11	Đường A5	13	
69	Lô số 30	1	80,1	ĐỒ-11	Đường A5	13	
70	Lô số 31	1	83,5	ĐỒ-11	Đường A5	13	
71	Lô số 32	1	87	ĐỒ-11	Đường A5	13	
72	Lô số 33	1	90,5	ĐỒ-11	Đường A5	13	
73	Lô số 34	1	94	ĐỒ-11	Đường A5	13	
74	Lô số 35	1	125,2	ĐỒ-11	Đường A5	13	
75	Lô số 36	1	100	ĐỒ-11	Đường A5	13	
76	Lô số 37	1	100	ĐỒ-11	Đường A5	13	
77	Lô số 38	1	100	ĐỒ-11	Đường A5	13	
78	Lô số 39	1	100	ĐỒ-11	Đường A5	13	
79	Lô số 40	1	100	ĐỒ-11	Đường A5	13	
80	Lô số 41	1	100	ĐỒ-11	Đường A5	13	
81	Lô số 42	1	100	ĐỒ-11	Đường A5	13	
82	Lô số 43	1	100	ĐỒ-11	Đường A5	13	
III Điểm TĐC tại khu đất CX4- Đảo 1B, Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn							
1	Lô số 2	1	96,8	Khu TĐC 1	Huỳnh Tấn Phát	36	
2	Lô số 24	1	64,5	Khu TĐC 1	Đường ĐS1A và ĐS2A	9m và 9m	Lô góc
3	Lô số 27	1	68	Khu TĐC 1	Đường ĐS1A	9	
4	Lô số 28	1	68	Khu TĐC 1	Đường ĐS1A	9	
5	Lô số 29	1	68	Khu TĐC 1	Đường ĐS1A	9	
6	Lô số 30	1	68	Khu TĐC 1	Đường ĐS1A	9	
7	Lô số 31	1	68	Khu TĐC 1	Đường ĐS1A	9	
8	Lô số 32	1	68	Khu TĐC 1	Đường ĐS1A	9	
9	Lô số 33	1	68	Khu TĐC 1	Đường ĐS1A	9	
IV Điểm TĐC tại khu đất C5- Đảo 1B, Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn							
1	Lô số 36	1	120		Đường tiếp giáp khu dân cư hiện trạng	14	
2	Lô số 39	1	50		Đường ĐS1A	8	
3	Lô số 72	1	50		Đường tiếp giáp khu dân cư hiện trạng	14	
Tổng cộng		112	11780,4				

Thy